

Số: *87*/KH-TTYT

Kiên Hải, ngày 23 tháng 04 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển
Hệ thống thông tin chuyên ngành dân số năm 2026

Căn cứ Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Kiên Hải về việc phê duyệt kế hoạch 204/KH-TTYT, ngày 31/10/2023 của Trung tâm y tế Kiên Hải về thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành Dân số đến năm 2030 trên địa bàn huyện Kiên Hải (khi chưa sáp nhập);

Căn cứ Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND, ngày 30/12/2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh An Giang về quy định nội dung, mức chi một số hoạt động phục vụ cho mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh An Giang.

Căn cứ Kế hoạch số 84/KH-SYT, ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh An Giang về việc thực hiện công tác dân số năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 64/KH-TTYT, ngày 27 tháng 03 năm 2026 của Trung tâm Y tế Kiên Hải về thực hiện kế hoạch công tác Dân số & phát triển năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 75/KH-CCDS, ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Chi cục Dân số tỉnh về Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số năm 2026;

Trung tâm Y tế Kiên Hải xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số 2026 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển, hoàn thiện hệ thống thu thập, lưu trữ, xử lý thông tin số liệu chuyên ngành dân số theo hướng hiện đại và kết nối liên thông; bảo đảm cung cấp dữ liệu cho hệ thống Y tế và lãnh đạo các cấp trong giai đoạn mới; Từng bước chuẩn hóa dữ liệu cung cấp thông tin dân số cho các cơ quan chuyên môn phục vụ xây dựng các kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn quản lý, nhằm thực hiện thành công Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn đặc khu Kiên Hải.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thành việc nâng cấp, đồng bộ hệ thống phần mềm dùng chung tuyến cơ sở; Thông tin số liệu về dân số được cập nhật, số hóa ở cấp cơ sở đạt 100% (Cài đặt và duy trì hoạt động phần mềm Hệ thống thông tin quản lý Dân số chuyên ngành).

- Xử lý, khai thác trực tuyến trên môi trường mạng Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành dân số để phục vụ chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước về dân số đạt 100% tại cơ sở.

- Chia sẻ dữ liệu với các ngành, các chương trình có liên quan về dân số trên toàn đặc khu; Sử dụng dữ liệu chuyên ngành dân số trong xây dựng, thực hiện chương trình, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

- 100% số hộ được cập nhật liên tục trên Sổ A0/CTV và liên kê trên địa bàn.

- Duy trì viên chức tham gia thu thập thông tin, vận hành kho dữ liệu được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực về kiến thức và kỹ năng thu thập xử lý thông tin; khai thác, phân tích và sử dụng số liệu dân số trong xây dựng kế hoạch và báo cáo các chương trình dự án dân số.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa vai trò của thông tin số liệu về dân số và phát triển trong việc chỉ đạo, điều hành để đạt các mục tiêu trong công tác dân số; lồng ghép yếu tố dân số trong xây dựng, thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo và bảo đảm nguồn lực thực hiện chương trình; ban hành kế hoạch, đầu tư kinh phí và phân công cụ thể từng cấp, cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện chương trình.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin số liệu dân số và phát triển

- Đa dạng hóa, nâng cao chất lượng các sản phẩm, ấn phẩm thông tin dân số. Xây dựng và thực hiện các báo cáo phân tích chuyên sâu, báo cáo tổng quan hàng năm phản ánh hiện trạng, những vấn đề dân số mới phát sinh; dự báo về động thái dân số (sự thay đổi về quy mô, cơ cấu, phân bố dân số) trên địa bàn quản lý. Cung cấp, chia sẻ thông tin dữ liệu chuyên ngành dân số thuận tiện, liên tục theo thời gian.

- Đổi mới phương thức cung cấp thông tin số liệu dân số và phát triển theo các hình thức khác nhau. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, các kênh thông tin truyền thông hiện đại, cung cấp số liệu về dân số đến cơ quan, tổ chức và người dân.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên về công tác dân số trong tình hình mới; lồng ghép yếu tố dân số trong xây dựng, thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

3. Hoàn thiện cơ chế chính sách, quy định chuyên môn, kỹ thuật

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế phối hợp, chia sẻ, khai thác thông tin số liệu dân số và phát triển của các cơ quan, đơn vị; chính sách hỗ trợ việc thu thập, cập nhật thông tin số liệu đầu vào, quản trị và vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số.

- Cập nhật các quy định về kỹ thuật, an toàn thông tin, an ninh dữ liệu, vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số; giám sát, đánh giá, thẩm định chất lượng

thông tin số liệu.

- Kiểm tra, đánh giá định kỳ hàng năm về chất lượng thông tin số liệu, việc xây dựng, vận hành, khai thác và chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số với các cơ quan, đơn vị. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê, quản lý tài chính theo quy định.

4. Nâng cao chất lượng thông tin số liệu, hiện đại hóa kho dữ liệu chuyên ngành dân số

- Kiện toàn mạng lưới thu thập, cập nhật thông tin số liệu chuyên ngành dân số gắn với đội ngũ viên chức làm công tác dân số cấp xã.

- Nâng cao chất lượng thu thập thông tin số liệu đầu vào của mạng lưới cộng tác viên dân số; rà soát, thu thập, cập nhật, thẩm định thông tin số liệu, báo cáo định kỳ theo nhu cầu thông tin số liệu phục vụ công tác quản lý điều hành.

- Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng thông tin số liệu chuyên ngành dân số, hiện đại hóa kho dữ liệu điện tử dân cư; thông tin số liệu trực tuyến về dân số được cập nhật, số hóa ở cấp cơ sở.

- Rà soát, thẩm định thông tin số liệu đầu vào của hệ thống; xây dựng, hoàn thiện các chuẩn kết nối theo quy định hiện hành để thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành dân số với ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ chuyên môn, thẩm định số liệu nhằm đảm bảo chất lượng thông tin chuyên ngành dân số. Kịp thời nắm bắt thực trạng kho dữ liệu chuyên ngành dân số của địa phương, những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân để làm cơ sở đề xuất chính sách, cơ chế phối hợp, quản lý, vận hành, khai thác các ứng dụng đa phương tiện, nền tảng số chia sẻ dữ liệu và phổ biến thông tin dân số cho các cấp, các ngành có liên quan.

5. Nâng cao năng lực viên chức, cộng tác viên tham gia chương trình

- Duy trì bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tập huấn nâng cao kiến thức cán bộ quản lý kho dữ liệu các cấp, kỹ năng về khai thác và xử lý dữ liệu, phân tích và dự báo dân số; ứng dụng các phần mềm tin học, quản trị mạng, an toàn dữ liệu khi vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số các cấp;

- Tập huấn cho cán bộ làm công tác dân số, cộng tác viên dân số về nghiệp vụ dân số như rà soát, thu thập, cập nhật thông tin biến động về dân số; khai thác, lưu trữ thông tin số liệu dân số.

6. Huy động nguồn lực

- Huy động toàn bộ mạng lưới y tế, dân số; thành viên tổ, ấp; cộng tác viên dân số tham gia theo chức năng nhiệm vụ được giao, đảm bảo hoạt động hiệu quả tại tuyến cơ sở.

- Tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các Chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan.

- Duy trì và tăng cường nguồn kinh phí hỗ trợ của địa phương cho chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin, thống kê chuyên ngành dân số.

- Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các tổ chức, cá nhân hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến chương trình; quản lý, sử dụng và phát huy có hiệu quả.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin thông kê chuyên ngành dân số năm 2026, tổ chức triển khai thực hiện.
- In phiếu thu tin và phiếu hộ trắng nhằm cập nhật thông tin, số liệu biến động về dân số, đảm bảo duy trì nguồn thông tin và chất lượng đầu vào của kho dữ liệu điện tử dân cư chuyên ngành dân số.
- Thực hiện bàn giao danh sách cộng tác viên cho Trạm Y tế quản lý, tổ chức bàn giao và sắp xếp phiếu thu tin, phiếu hộ mới và lập danh mục quản lý theo từng năm (2021-2025); Phối hợp với địa phương định kỳ kiểm tra Sổ A0/CTV tại Trạm Y tế và danh mục quản lý Sổ A0.
- Cử viên chức Trung tâm Y tế, Trạm Y tế đặc khu và cộng tác viên dân số tham gia các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do Chi cục Dân số tỉnh tổ chức.
- Khai thác dữ liệu về dân số và báo cáo thống kê chuyên ngành dân số cấp cơ sở lên cấp tỉnh (Chi cục Dân số).
- Lòng ghép công tác kiểm tra, giám sát, khai thác và cung cấp, chia sẻ thông tin số liệu và dữ liệu chuyên ngành dân số, báo cáo sơ kết và tổng kết năm định kỳ và theo yêu cầu của cấp trên.
- Thống nhất đồng bộ nâng cấp sử dụng hệ điều hành của các máy chủ phục vụ Kho dữ liệu điện tử chuyên ngành dân số là windows 10 Pro bản 64bit; hàng tháng sao lưu dữ liệu (MISXA) gửi tỉnh và sao lưu dự phòng trên máy chủ và thiết bị lưu trữ ngoài (nếu có).

IV. KINH PHÍ:

Nguồn kinh phí tổ chức các hoạt động chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số năm 2026 được chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp chương trình Dân số do cấp trên phân bổ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Khoa Dân số & phát triển:

- Tham mưu Chi cục Dân số tỉnh hỗ trợ tập huấn cho tuyến cơ sở thực hiện báo cáo thống kê theo Thông tư số: 01/2022/TT-BYT ngày 10/01/2022 của Bộ Y tế;
- Chỉ đạo, tổ chức việc rà soát, cập nhật thông tin của sổ A0 vào kho dữ liệu điện tử tại tất cả các địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương;
- Vận hành hệ thống thông tin cấp cơ sở, đảm bảo thông suốt kết nối truyền dữ liệu giữa cơ sở với Chi cục Dân số tỉnh;
- Phối hợp với viên chức dân số Trạm Y tế đặc khu tổ chức họp giao ban, kiểm tra, giám sát việc ghi chép Phiếu thu tin của CTV; Tổ chức thẩm định và xác nhận thông tin tuyến cơ sở cần sửa, nhập tin vào kho dữ liệu điện tử;
- Tham dự tập huấn nghiệp vụ do Chi cục Dân số tỉnh tổ chức.

2. Trạm Y tế đặc khu và các điểm Trạm:

- Tham mưu UBND đặc khu hỗ trợ kinh phí từ ngân sách địa phương cho việc rà soát, kiểm tra, hỗ trợ nâng cao chất lượng báo cáo thống kê chuyên ngành Dân số;
- Hướng dẫn nghiệp vụ thu thập thông tin dữ liệu chuyên ngành Dân số và ghi chép phiếu thu tin, cập nhật biến động cho đội ngũ cộng tác viên; Kiểm tra, giám sát, thẩm định số liệu ghi chép thông tin vào phiếu hộ dân cư;

- Thực hiện đầy đủ các báo cáo và đúng thời gian theo quy định.
- Cử viên chức phụ trách công tác dân số và cộng tác viên dân số tham gia các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do Chi cục Dân số tỉnh tổ chức.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số năm 2026 của Trung tâm Y tế. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có gì vướng mắc, xin liên hệ với viên chức phụ trách Kho dữ liệu điện tử Khoa DS & PT, qua số điện thoại di động (Zalo): 0949.777.357 để phối hợp giải quyết. /

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh (Chi cục Dân số);
- BGĐ Trung tâm Y tế;
- Khoa DS & PT;
- Trạm Y tế ĐK và các điểm Trạm;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Cẩn

1000

1000

1000

1000

1000

1000